

Bản án số: 01/2025/HS-PT-NCTN
Ngày: 21-01-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Quang;
Các Thẩm phán: Ông **Lê Ngọc Minh** và ông **Mai Tấn H;**
Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Thị Tân, là Thẩm tra viên Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Phú Yên tham gia phiên tòa:* Bà Đỗ Thị Minh Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 01 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 12/2024/TLPT-HS-NCTN ngày 16 tháng 10 năm 2024 đối với các bị cáo: Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Anh T, Trần Quang L, Phạm Trình KH, Phan Văn L và Trần Lê Bảo H, do có kháng cáo của các bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 14/2024/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

Các bị cáo có kháng cáo:

1/ Huỳnh Nguyên Xuân H, sinh ngày 20/10/2006 tại Phú Yên; nơi thường trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hoà An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; Con ông Huỳnh Công Thoại, sinh năm: 1980 và bà Nguyễn Thị Nhựt, sinh năm 1986; anh, chị, em: có 01 em; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 19/01/2023, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi ném vỏ chai bia vào nhà người khác;

Nhân thân: Ngày 02/10/2023, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt hành chính số tiền 750.000đ về hành vi gây rối trật tự công cộng và 2.500.000đ về hành vi cản trở, không chấp hành yêu cầu kiểm tra của người thi hành công vụ;

-Ngày 27/10/2023, bị UBND huyện Phú Hòa xử phạt hành chính số tiền 7.500.000đ về hành vi tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí thô sơ;

-Ngày 11/3/2024, bị Cơ quan An ninh điều tra Công an tỉnh Phú Yên khởi tố bị can về tội “Gây rối trật tự công cộng”;

-Ngày 24/5/2024, bị Tòa án nhân dân tỉnh Phú Yên xử phạt 04 năm tù về tội “Giết người”, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam (ngày 06/8/2023);

Bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam A2, Bộ Công an, được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2/ Nguyễn Anh T, sinh ngày 21/11/2006 tại Phú Yên; nơi thường trú: Khu phố Ninh Tịnh 1, phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; nơi ở hiện nay: Thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 10/12; con ông Nguyễn Văn Việt, sinh năm: 1981 và bà Đỗ Thị Thu, sinh năm 1981; anh, chị, em: có 02 chị; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị Cơ quan điều tra áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại Phường 9, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

3/ Trần Quang L, sinh ngày 13/9/2006 tại Phú Yên; nơi thường trú: Thôn Qui Hậu, xã Hoà Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông Trần Quang Trãi, sinh năm: 1979 và bà Đặng Thị Phương Lan, sinh năm 1978; anh, chị, em: Có 01 chị, 01 em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà; có mặt tại phiên tòa.

4/ Phạm Trình KH, sinh ngày: 04/11/2006 tại Phú Yên; nơi thường trú: Thôn Phụng Tường 2, xã Hoà Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 11/12; con ông: Phạm Tân, sinh năm 1983 và bà Nguyễn Thị Ngũ, sinh năm 1984; anh, chị, em: có 01 em; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại xã Hoà Trị, huyện Phú Hoà, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

5/ Phan Văn L, sinh ngày 25/10/2006 tại Phú Yên; nơi thường trú: Thôn Xuân Hòa, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 9/12; con ông: Phan Văn Thịnh, sinh năm 1978 và bà Đỗ Thị Ngọc Loan, sinh năm 1978; anh, chị, em: có 02 chị; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 31/7/2023, bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt hành chính số tiền 2.000.000đ về hành vi sử dụng vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại xã Hoà Kiến, thành phố Tuy Hoà; có mặt tại phiên tòa.

6/ Trần Lê Bảo H, sinh ngày: 23/8/2003 tại tỉnh Phú Yên; Nơi thường trú và nơi ở hiện nay: 07 Hàm Nghi, phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; con ông: Không xác định, con bà: Trần Thị Hồng Thủy, sinh năm 1972; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 07/02/2024 đến nay tại Phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo: Nguyễn Ngọc T, Nguyễn Minh Phú, Ông Minh Hiếu, Phạm Văn Cảnh, Phạm Văn Lập, Trần Thị Mỹ Vân, Trần Ngọc Sơn, Trương Anh Quân, Nguyễn Vũ Thành Đức, Nguyễn Lam Trường nhưng không có kháng cáo, không bị kháng nghị.

Những người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo H: Ông Huỳnh Công Thoại, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo T: Ông Nguyễn Văn Việt, sinh năm: 1981; nơi cư trú: Thôn Phú Vang, xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L: Ông Trần Quang Trãi, sinh năm: 1979; nơi cư trú: Thôn Qui Hậu, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo KH: Ông Phạm Tân, sinh năm: 1983; nơi cư trú: Thôn Phụng Tường 2, xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo L: Bà Đỗ Thị Ngọc Loan, sinh năm: 1978; nơi cư trú: Thôn Xuân Hòa, xã Hòa Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên; có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo:

- Người bào chữa bị cáo H: Ông Phạm Hồng Phúc, là Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa bị cáo T: Ông Nguyễn Tâm H, là Luật sư ký hợp đồng với Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Ngô Văn Thành - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo KH: Ông Phạm Xuân Thự - Luật sư chi nhánh Văn phòng Luật sư Thanh Bình tại Cần Thơ; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo L: Ông Lưu Ngọc Cư - Luật sư thuộc Văn phòng luật sư Ngọc Cư; địa chỉ: 82 Nguyễn Thị Minh Khai, phường 7, TP. Tuy Hòa, Phú Yên và ông Ngô Văn Thành - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Phú Yên; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo H: Bà Nguyễn Minh Thu, là Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Bảo Khánh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trước đó do Lê Nguyễn Đức Tín, trú tại thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa cùng một số bạn của Tín ném vỏ chai bia vào nhà Nguyễn Ngọc T, nên giữa T và Tín phát sinh mâu thuẫn và nhắn tin thách thức hẹn đánh nhau. Khoảng 18 giờ ngày 10/4/2023, Mai Duy Nhất, là bạn của T phát hiện nhóm của Tín đang ngồi chơi ở khu vực gần cổng chào Trung tâm thị trấn Phú Hoà, nên gọi điện thông báo cho T biết thì T nói Nhất gọi thêm người đi đánh nhau, Nhất đồng ý. T gọi điện cho Nguyễn Minh Phú, rủ Phú đi đánh nhóm Tín và nói Phú gọi thêm người đi đánh nhau, Phú đồng ý. T hẹn Nhất và Phú tập trung ở đường bờ kè sông Ba thuộc thôn Đông Bình, xã Hoà An, huyện Phú Hoà. Lúc này, T đang uống nước mía trên đường Nguyễn Huệ, Phường 5, TP. Tuy Hoà cùng với bạn Bùi Trọng Tín, Trần Lê Bảo H, Nguyễn Vũ Thành Đức, Trương Anh Quân, Nguyễn Anh T, Võ Tấn Dũng, Vũ Đức Thuận, Phạm Gia Kỳ, Nguyễn Hữu Cường, Bùi Gia Huy, Nguyễn Anh Kiệt, Phạm Trần Minh Hào, Trần Hồng Duy Thuận, Lê Khoa Định, Trần Hồng Thái, Trần Việt Hào, Nguyễn Lam Trường, Phạm Văn Cảnh, Trần Ngọc Sơn, Ông Minh Hiếu, Lê Duy, Phan Văn L, Nguyễn Ngọc Đoan, Bùi Bá Tài, Lê Thanh Kiệt. T rủ các bạn cùng đi đánh nhau, nên tất cả đồng ý. T gọi điện rủ thêm bạn Phạm Trình KH, Trần Quang L, đến đi đánh nhau, KH và L đồng ý.

Sau khi thống nhất với T thì Nhất rủ thêm Hồ Nam Kha và Lê Văn Hưng, còn Phú rủ Phạm Văn Lập, Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Xuân Thịnh, Mai Bảo Quốc, Nguyễn Quốc Tiên, Trần Thị Mỹ Vân đi đánh nhau.

Khi nhóm của T và nhóm của Nhất, nhóm của Phú gặp nhau tại đường bờ kè Sông Ba thì T đến miếu xóm Trung ở thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hoà lấy 04 dao tự chế mà T đã cất giấu trước đó đưa cho Nguyễn Anh Kiệt, Huỳnh Nguyên Xuân H, Mai Duy Nhất mỗi người 01 cái rồi cả nhóm sử dụng xe mô tô đi tìm nhóm của Tín theo sự chỉ dẫn của T. Khi đi Phạm Trình KH điều khiển xe mô tô chở L và Nguyễn Ngọc T; Trần Lê Bảo H điều khiển xe mô tô Nguyễn Anh Kiệt mang theo 01 dao tự chế; Nguyễn Vũ Thành Đức điều khiển xe mô tô chở Trương Anh Quân; Nguyễn Lam Trường điều khiển mô tô chở Phạm Gia Kỳ; Trần Hồng Thái điều khiển xe mô tô chở Vũ Đức Thuận và Võ Tấn Dũng; Nguyễn Hữu Cường điều khiển xe máy chở Lê Khoa Định; Phạm Trần Minh Hào điều khiển xe mô tô chở Trần Hồng Duy Thuận; Trần Ngọc Sơn điều khiển xe mô tô chở Ông Minh Hiếu và Phạm Văn Lập; Phạm Văn Cảnh điều

khởi xe mô tô chở Nguyễn Anh T và Bùi Gia Huy; Lê Duy điều khiển xe mô tô chở Bùi Trọng Tín và Mai Bảo Quốc; Nguyễn Xuân Thịnh điều khiển xe mô tô chở Trần Thị Mỹ Vân và Huỳnh Nguyên Xuân H mang theo dao tự chế; Nguyễn Quốc Tiến điều khiển xe mô tô chở Nguyễn Quốc Việt và Nguyễn Minh Phú mang theo dao tự chế; Lê Văn Hưng điều khiển xe mô tô chở Hồ Nam Kha và Mai Duy Nhất; Nguyễn Ngọc Đoàn điều khiển xe mô tô chở Phan Văn L; quá trình lưu thông trên đường nhóm T đi thành đoàn, dàn hàng ngang, nẹt bô, hô hét lớn tiếng và mang theo hung khí, dọc đường đi một số đối tượng dừng xe lại để nhặt thêm gạch, đá mang theo để đánh nhau.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, thì nhóm của T đi vào khu vực Cổng chào trung tâm huyện Phú Hòa, T nhìn thấy nhóm của Lê Nguyễn Đức Tín đang uống nước tại quán của bà Nguyễn Thị Kim Kiều nằm trên vỉa hè trục đường Nam – Bắc thì T hô lớn “nó kia, vào đánh tụi nó”, cả nhóm quay xe lại, T, Phú, H, Nhất, Kiệt, Thuận xuống xe xông vào quán, nhóm của Tín thấy vậy bỏ chạy, T và các đối tượng trong nhóm đuổi theo nhưng không đánh được ai trong nhóm của Tín. Thấy xe mô tô biển số 78E1-428.42 của Đào Lê Vũ và xe mô tô biển số 78E1-569.63 của Lê H Tất dừng trước quán nên H, Kiệt, Nhất dùng dao tự chế, T và Phú dùng đá, Thuận dùng bàn nhựa của quán chị Lê Thị Bích Ly (quán nước bên cạnh quán chị Kiều) đập phá làm hư hỏng 02 xe mô tô và vỡ 01 cái bàn nhựa. Các đối tượng còn lại dừng xe trong lòng đường lớn tiếng la ó, hô hét, nẹt bô chạy xe qua lại gây ồn ào, náo loạn, nên những người trong quán sợ bỏ chạy. Khoảng 05 phút sau thì nhóm T bỏ đi. Đến ngày 18/4/2024, Đào Lê Vũ và Lê H Tất đến Cơ quan Công an báo cáo vụ việc.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11 ngày 28/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Phú Hòa, kết luận: Giá trị thiệt hại của các tài sản bị đập phá gồm: 01 bàn nhựa trị giá 100.000đ; bộ áo xe mô tô Sirius biển số 78E1 – 428.42 trị giá 925.000đ; mặt đồng hồ, bộ đèn, kính chóa xe mô tô biển số 78E1-569.63 trị giá 850.000đ. Tổng giá trị tài sản bị làm hư hỏng là 1.875.000đ.

Về dân sự: Đào Lê Vũ, Lê H Tất, Nguyễn Thị Kim Kiều đã nhận tiền bồi thường, không yêu cầu thêm. Gia đình bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H bồi thường cho chị Lê Thị Bích Ly 100.000đ, chị Ly không yêu cầu thêm.

Vật chứng vụ án: Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa thu giữ các vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 14/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Hòa với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Hòa.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2024/HS-ST ngày 13 tháng 8 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, đã tuyên: Các bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Anh T, Trần Quang L, Phạm Trình KH, Phan Văn L, Trần Lê Bảo H phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với tất cả các bị cáo; điểm b khoản 1 Điều 51 đối với bị cáo H; các Điều 91,101 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo H, L, T, L và KH, xử phạt: Bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Lê Bảo H 02 năm tù, xử phạt các bị cáo: L, KH, L, T mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên phạt các bị cáo: Nguyễn Ngọc T 02 năm 09 tháng tù; Nguyễn Minh Phú 02 năm 06 tháng tù; Nguyễn Lam Trường 02 năm 03 tháng tù; Nguyễn Văn Lập 02 năm tù; Phạm Văn Cảnh 02 năm tù; Nguyễn Vũ Thành 06 tháng tù; Trần Thị Mỹ Vân 01 năm tù, cho hưởng án treo; Ông Minh Hiếu 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo; Trương Anh Quân 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo và Trần Ngọc Sơn 01 năm 09 tháng tù, cho hưởng án treo, tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm các bị cáo H, T, L, KH, L và bị cáo H đã kháng cáo:

-Ngày 19/8/2024, bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H và người đại diện hợp pháp của bị cáo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt;

-Ngày 16/8/2024, bị cáo Nguyễn Anh T có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

-Ngày 15/8/2024, bị cáo Trần Quang L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo;

-Ngày 27/8/2024, bị cáo Phạm Trình KH và người đại diện theo pháp luật của bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

-Ngày 14/8/2024, bị cáo Phan Văn L có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo.

-Ngày 21/8/2024, bị cáo Trần Lê Bảo H có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

-Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Tòa không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H, chấp nhận kháng cáo của các bị cáo: Trần Lê Bảo H, Nguyễn Anh T, Phan Văn L, Phạm Trình KH và Trần Quang L; xử phạt bị cáo Trần Lê Bảo H 02 năm tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 04 năm; xử phạt các bị cáo: Nguyễn Anh T, Phạm Trình KH, Phan Văn L, Trần Quang L mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao các bị cáo được hưởng án treo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú, gia đình các bị cáo phối hợp với chính quyền địa phương giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

-Những người bào chữa cho các bị cáo thống nhất về tội danh mà Viện kiểm sát đã truy tố và Tòa sơ thẩm đã xét xử;

-Người bào chữa cho bị cáo H: Cho rằng bị cáo H là người chưa thành niên, hành vi của bị cáo H tương tự như hành vi của bị cáo Phú và Trường, bị

cáo H có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Phú và Trường, nhưng Tòa sơ thẩm xử phạt bị cáo H mức hình phạt ngang với bị cáo Phú và cao hơn bị cáo Trường là không phù hợp, thiếu công bằng xem xét lượng hình đối với bị cáo, nên đề nghị Tòa giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H;

-Người bào chữa cho bị cáo L và bị cáo L đề nghị Tòa án dụng thêm điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đối với bị cáo L và bị cáo L;

-Người bào chữa cho các bị cáo T, L, L, H, KH: Thống nhất với quan điểm của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, đề nghị Tòa cho các bị cáo: T, L, H, KH, L được hưởng án treo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị cáo, bị cáo và người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng: Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Anh T, Trần Quang L, Phạm Trình KH, Phan Văn L và Trần Lê Bảo H kháng cáo đúng thời hạn. Đối với các bị cáo còn lại trong vụ án không có kháng cáo, kháng nghị, nhưng lời khai của các bị cáo này không mâu thuẫn với các bị cáo kháng cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận đủ tiền bồi thường, không yêu cầu gì thêm, nên sự vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến nội dung kháng cáo của các bị cáo và không không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, tiến hành xét xử vụ án theo điểm b, khoản 1, Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung vụ án:

Trước đó do Lê Nguyễn Đức Tín trú thôn Định Thành, xã Hòa Định Đông, huyện Phú Hòa cùng một số bạn của Tín ném vỏ chai bia vào nhà Nguyễn Ngọc T nên giữa T và Tín phát sinh mâu thuẫn, hện đánh nhau. Khoảng 18 giờ ngày 10/4/2023, Mai Duy Nhất là bạn của T phát hiện nhóm của Tín đang ngồi chơi ở khu vực gần cổng chào Trung tâm thị trấn Phú Hoà, nên gọi điện thông báo cho T biết thì T nói Nhất gọi thêm người đi đánh nhau, Nhất đồng ý. T gọi điện cho Nguyễn Minh Phú rủ đi đánh và nói Phú gọi thêm người, Phú đồng ý. T hẹn Nhất và Phú tập trung ở đường bờ kè sông Ba thuộc thôn Đông Bình, xã Hoà An, huyện Phú Hoà. Lúc này, T đang ở thành phố Tuy Hòa cùng với: Bùi Trọng Tín, Trần Lê Bảo H, Nguyễn Vũ Thành Đức, Trương Anh Quân, Nguyễn Anh T, Võ Tấn Dũng, Vũ Đức Thuận, Phạm Gia Kỳ, Nguyễn Hữu Cường, Bùi Gia Huy, Nguyễn Anh Kiệt, Phạm Trần Minh Hào, Trần Hồng Duy Thuận, Lê Khoa Định, Trần Hồng Thái, Trần Việt Hào, Nguyễn Lam Trường, Phạm Văn Cảnh, Trần Ngọc Sơn, Ông Minh Hiếu, Lê Duy, Phan Văn L, Nguyễn Ngọc Đoàn, Bùi Bá Tài, Lê Thanh Kiệt.

T rủ các bạn cùng đi đánh nhau, tất cả đồng ý. T gọi điện rủ thêm bạn Phạm Trình KH, Trần Quang L đến cùng đi đánh nhau, KH và L đồng ý. Sau khi thống nhất với T thì Nhất rủ thêm Hồ Nam Kha, Lê Văn Hưng, còn Phú rủ Phạm Văn Lập, Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Quốc Việt, Nguyễn Xuân Thịnh, Mai Bảo Quốc, Nguyễn Quốc Tiến, Trần Thị Mỹ Vân, đi đánh nhau. Khi tất cả gặp nhau thì T đến miếu xóm Trung ở thôn Vĩnh Phú, xã Hòa An, huyện Phú Hòa lấy 04 dao tự chế mà T đã cất giấu trước đó đưa cho Nguyễn Anh Kiệt, Huỳnh Nguyên Xuân H, Mai Duy Nhất mỗi người 01 cái rồi cả nhóm sử dụng xe mô tô đi tìm nhóm của Tín. Khi đi KH điều khiển xe mô tô chở L và Nguyễn Ngọc T; H chở Kiệt; Đức chở Quân; Trường điều khiển mô tô chở Kỳ; Thái chở Thuận và Dũng; Cường chở Định; Hào điều khiển xe mô tô Thuận; Sơn điều khiển xe mô tô chở Hiếu và Lập; Cảnh chở Nguyễn Anh T và Huy; Duy điều khiển xe mô tô chở Tín và Quốc; Thịnh điều khiển xe mô tô chở Trần Thị Mỹ Vân và H; Tiến điều khiển xe mô tô chở Việt và Phú; Hưng điều khiển xe mô tô chở Kha và Nhất; Đoan điều khiển xe mô tô chở L. Quá quá trình lưu thông trên đường Quốc lộ 1A và Quốc lộ 25 nhóm T đi thành đoàn, dàn hàng ngang, net bô, hô hét lớn tiếng và mang theo hung khí, dọc đường đi một số đối tượng dừng xe lại để nhặt thêm gạch, đá mang theo để đánh nhau.

Đến khoảng 21 giờ 00 cùng ngày, thì nhóm của T đi vào khu vực Công chào trung tâm huyện Phú Hòa. T nhìn thấy nhóm của Tín đang uống nước tại quán của bà Nguyễn Thị Kim Kiều nằm trên vỉa hè trục đường Nam – Bắc thì T hô lớn “nó kia, vào đánh tụi nó”, cả nhóm quay xe lại, T, Phú, H, Nhất, Kiệt, Thuận xuống xe xông vào quán, nhóm của Tín thấy vậy bỏ chạy, T và các đối tượng trong nhóm đuổi theo nhưng không đánh được ai. Thấy xe mô tô của Đào Lê Vũ và xe mô tô của Lê H Tất dừng trước quán nên H, Kiệt, Nhất dùng dao tự chế, T và Phú dùng đá, Thuận dùng bàn nhựa của quán chị Lê Thị Bích Ly (quán nước bên cạnh quán chị Kiều) đập phá làm hư hỏng 02 xe mô tô và vỡ 01 cái bàn nhựa. Các bị cáo còn lại dừng xe trong lòng đường lớn tiếng la ó, net bô xe, nên những người dân đang ngồi uống nước tại quán chị Kiều và các quán nước bên cạnh, thấy vậy hoảng sợ bỏ chạy tán loạn, khoảng 05 phút sau thì nhóm T bỏ đi.

Do đó, cấp sơ thẩm đã truy tố, xét xử các bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Anh T, Trần Quang L, Phạm Trình KH, Phan Văn L và Trần Lê Bảo H cùng với các bị cáo khác trong vụ án về tội “Gây rối trật tự công cộng” là có căn cứ, đúng tội.

[3] Xét hành vi của các bị cáo thấy rằng:

Trong vụ án này bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H có vai trò cùng với Nguyễn Ngọc T và Nguyễn Minh Phú là những người là người cầm đầu, rủ rê các bị cáo khác cùng tham gia. Bị cáo H là người dùng hung khí đập phá xe của

Đoàn Lê Vũ, Lê H Tất và đập phá bàn, ghế của chị Nguyễn Thị Kim Kiều và chị Lê Thị Bích Ly.

Đối với các bị cáo: Nguyễn Anh T, Trần Quang L, Phạm Trình KH, Phan Văn L và Trần Lê Bảo H tuy không tham gia đập phá tài sản nhưng thống nhất về hành động, cổ vũ, hỗ trợ về tinh thần để các bị cáo gây ồn ào, náo loạn, mang hung khí đập phá tài sản.

Tại thời điểm phạm tội các bị cáo H, T, L, KH và L là những người chưa đủ 18 tuổi; bị cáo H đã đủ 18 tuổi. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo H đã bồi thường một phần thiệt hại cho chị Ly. Tòa cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, toàn diện các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nguyên tắc xử lý người dưới 18 tuổi phạm tội, áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo; riêng bị cáo H áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; áp dụng các Điều 91, 101 của Bộ luật hình sự đối với các bị cáo: H, T, L, KH và L, xử phạt: Bị cáo H 02 năm 06 tháng tù, xử phạt bị cáo H 02 năm tù và xử phạt các bị cáo: T, L, KH, L mỗi bị cáo 01 năm 06 tháng tù là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, không nặng.

[4] Tại phiên tòa các bị cáo đã xuất trình tính tiết mới để xem xét. Trong đó: Bị cáo Phan Văn L cung cấp giấy xác nhận là thân nhân của Liệt sĩ và có bà cố ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng; bị cáo Trần Quang L cung cấp giấy xác nhận ông nội là người có công cách mạng; các bị cáo: L, H, KH, L mỗi bị cáo đã bồi thường thêm từ 500.000đ đến 1.000.000đ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đồng thời người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Xét thấy: Bị cáo L là người có thái độ chấp hành pháp luật không tốt, bị cáo phạm tội vào ngày 10/4/2023 nhưng vào ngày 31/7/2023 bị cáo lại bị Công an huyện Phú Hòa xử phạt hành chính về hành vi mang theo vũ khí thô sơ nhằm mục đích gây thương tích cho người khác.

Riêng bị cáo T mặc dù tại phiên tòa không cung cấp tình tiết gì mới để xem xét, nhưng hành vi của bị cáo T là thứ yếu, bị cáo T tham gia với vai trò tương tự như các bị cáo: KH, L và H. Hành vi của các bị cáo này chỉ là người đi theo để cổ vũ tinh thần cho các bị cáo khác, nhưng mức độ hành vi không tích cực. Ngoài ra các bị cáo này là người chưa thành niên, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; bị cáo H là người đủ 18 tuổi nhưng bị cáo có điều kiện hoàn cảnh gia đình khó khăn, không xác định được cha, thiếu sự quan tâm giáo dục của gia đình và là lao động chính trong gia đình.

Xét thấy: Các bị cáo Trần Quang L, Phạm Trình KH, Trần Lê Bảo H và Nguyễn Anh T có nhận thân tốt, không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội. Sau khi phạm tội các: L, KH, H và T thật sự ăn năn hối cải và các bị cáo này có nơi cư trú rõ ràng. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo: L, KH, H và T; áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự cho các được hưởng án treo, giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú và gia đình các bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng với chính quyền địa phương giám sát, giáo dục các bị cáo trong thời gian thử thách cũng đủ tác dụng răn đe, giáo dục riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Các bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H, Phan Văn L kháng cáo không được chấp nhận, nên pH chịu án phí hình sự phúc thẩm; các bị cáo Trần Quang L, Phạm Trình KH, Trần Lê Bảo H và Nguyễn Anh T kháng cáo được chấp nhận một phần nên không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo và kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Sửa bản án hình sơ thẩm số 14/2024/HS-ST, ngày 13/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên.

[1] Tuyên bố: Các bị cáo Huỳnh Nguyên Xuân H, Nguyễn Anh T, Trần Quang L, Phạm Trình KH, Phan Văn L và Trần Lê Bảo H phạm tội “*Gây rối trật tự công cộng*”.

[2] Áp dụng:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1 Điều 51; các Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Huỳnh Nguyên Xuân H 02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 91, Điều 101 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Phan Văn L 01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; Riêng các bị cáo KH và L áp dụng thêm điểm b khoản 1 Điều 51; các Điều 91, Điều 101 và Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt các bị cáo **Phạm Trình KH, Trần Quang L và Nguyễn Anh T** mỗi bị cáo **01** (một) năm **06** (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 21/01/2025.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo **Trần Lê Bảo H 02** (hai) năm tù, cho bị cáo hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm ngày 21/01/2025.

Giao bị cáo Trần Lê Bảo H cho Ủy ban nhân dân phường 2, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách;

Giao các bị cáo Trần Quang L và Phạm Trình KH cho Ủy ban nhân dân xã Hòa Trị, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Nguyễn Anh T cho Ủy ban nhân dân xã Bình Kiến, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên nơi bị cáo cư trú để giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Gia đình các bị cáo Trần Lê Bảo H, Trần Quang L, Phạm Trình KH và Nguyễn Anh T có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo Trần Lê Bảo H, Trần Quang L, Phạm Trình KH và Nguyễn Anh T thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát, giáo dục các bị cáo thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó pH chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó pH chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án, buộc bị cáo: Huỳnh Nguyên Xuân H, Phan Văn L mỗi bị cáo pH chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

Các bị cáo: Phạm Trình KH, Trần Quang L, Nguyễn Anh T và Trần Lê Bảo H không pH chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các phần khác trong Quyết định của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao (1);
- TAND huyện Phú Hòa (2);
- VKSND tỉnh Phú Yên (2);
- Phòng KTNV-THA (1);
- CA huyện Phú Hòa (1);
- Sở tư pháp (1);
- Bị cáo (1);
- Người tham gia tố tụng khác (1);
- Lưu án văn (1), lưu hồ sơ (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Minh Quang